TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 280/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 12 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 388/2026/TLST-HNGĐ ngày 25/8/2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Trần Thị Thu H**, sinh năm 1989; CCCD số 0081xxxxxx cấp ngày 22/9/2023; địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường H2, tỉnh Tuyên Quang.

- **Anh Cao Đức Tr**, sinh năm 1987; CCCD số 002xxxxxx cấp ngày 05/7/2022; địa chỉ: Tổ dân phố 11 thôn M, phường H1, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/9/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang. Các thoả thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Cao Đức Tr nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Cao Đức Tr thống nhất thoả thuận, sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Cao Hà L, sinh ngày 21/11/2013 và cháu Cao Hà A, sinh ngày 30/8/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Cao Đức Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 5.000.000 đồng/tháng.

- *Phương thức cấp dưỡng*: Anh Cao Đức Tr có trách nhiệm chuyển tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H chậm nhất ngày 20 hàng tháng *(dương lịch)*, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng nuôi con được chuyển vào tài khoản của chị Trần Thị Thu H, mở tại Ngân hàng MB Bank theo số tài khoản 0961858888.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Trần Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Thu H và anh Cao Đức Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Cao Đức Tr thống nhất thoả thuận, sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Cao Hà L, sinh ngày 21/11/2013 và cháu Cao Hà A, sinh ngày 30/8/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Cao Đức Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 5.000.000 đồng/tháng.

- *Phương thức cấp dưỡng*: Anh Cao Đức Tr có trách nhiệm chuyển tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H chậm nhất ngày 20 hàng tháng *(dương lịch)*, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng nuôi con được chuyển vào tài khoản của chị Trần Thị Thu H, mở tại Ngân hàng MB Bank theo số tài khoản 0961858888.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*. Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do chị H nộp theo biên lai thu số 0000405 ngày 24/8/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4;
- UBND phường Hà Giang 2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thu Hà